**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN TOÁN -LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
|  |  | |  | **Nhận biêt** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **ĐẠI SỐ** | | | |  |  |  |  |
| **1** | **Phân thức đại số** | ***Phân thức đại số. Tính chất cơ bản của phân thức đại số. Các phép toán cộng, trừ, nhân, chia các phân thức đại số*** | **Nhận biết:**  Nhận biết được các khái niệm cơ bản về phân thức đại số: định nghĩa; điều kiện xác định; giá trị của phân thức đại số; hai phân thức bằng nhau. | ***3TN*** |  |  |  |
| **Thông hiểu:**  - Mô tả được những tính chất cơ bản của phân thức đại số.  - Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia đối với hai phân thức đại số. |  | ***2TN***  ***2TL*** |  |  |
| **Vận dụng:**  - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân thức đại số trong tính toán. |  |  |  | ***1TL*** |
| ***Phương trình bậc nhất*** | **Nhận biết**  Hiểu được khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải. | ***2TN***  ***2TL*** |  |  |  |
| **Vận dụng**  Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, các bài toán liên quan đến Hoá học,...). |  |  |  |  |
| **HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG** | | | |  |  |  |  |
| **2** | **Hình đồng dạng** | ***Tam giác đồng dạng*** | **Nhận biết**  Mô tả được định nghĩa của hai tam giác đồng dạng. | ***1TN*** |  |  |  |
| **Thông hiểu**  - Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác, của hai tam giác vuông. | ***2TN*** | ***1TL*** |  |  |
| **Vận dụng**  -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng (ví dụ: tính độ dài đường cao hạ xuống cạnh huyền trong tam giác vuông bằng cách sử dụng mối quan hệ giữa đường cao đó với tích của hai hình chiếu của hai cạnh góc vuông lên cạnh huyền; đo gián tiếp chiều cao của vật; tính khoảng cách giữa hai vị trí trong đó có một vị trí không thể tới được,...). |  |  | ***2TL*** |  |
|  | ***Hình đồng dạng*** | **Nhận biết**  Nhận biết được hình đồng dạng phối cảnh (hình vị tự), hình đồng dạng qua các hình ảnh cụ thể.  - Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,... biểu hiện qua hình đồng dạng. |  |  |  |  |
| **3** | **Định lí Pythagore** | **Định lí Pythagore** | **Nhận biết**  Giải thích được định lí Pythagore.  Tính được độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lí Pythagore.  Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Pythagore (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí). | ***2TN***  ***1TL*** |  |  |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |
| ***Tỉ lệ chung*** | | |  | ***70%*** | | ***30%*** | |
|